

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-PT  
Ngày: 10-3-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Trâm Anh**

*Các Thẩm phán:*

**Ông Võ Kế Nghiệp**

**Ông Võ Minh Triều**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Quan Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 25/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm 03/2020/HS-ST ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo bị kháng cáo:**

**Lê Văn H** sinh năm 1991 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trương Thị M (chết); có vợ và 01 người con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến nay. (Có mặt).

**- Bị hại có kháng cáo:** Ông **Danh S**, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:** Bà **Cao Thị Tố Q** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14 tháng 6 năm 2019 Nguyễn Văn H cùng ông Lê Văn T và gia đình tổ chức đám tang cho bà Trương Thị M là mẹ ruột H tại nhà ông T thuộc ấp, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Đến khảng 21 giờ cùng ngày, ông Danh S là người cùng ấp đến dự đám tang. Khi ông S đến đám tang được một lúc thì có nói chuyện lớn tiếng nên xảy ra cãi nhau với Lê Văn H rồi dẫn đến đánh nhau. Trong lúc đánh nhau H có dùng tay đánh trúng vào đầu ông S làm cho ông S bị bất tỉnh, lúc này có mọi người trong đám đến can ngăn nên H bỏ đi. Sau khi tỉnh lại, ông S liền lấy trong túi quần ra một cây dao bấm cầm trên tay định đi tìm H nhưng bị mọi người trong đám tang ngăn lại và đề ông S xuống đất để lấy cây dao. Lúc này, H nghe nói ông S cầm dao nên liền chạy đến chỗ ông S dùng chân đạp mạnh vào vùng đầu của ông S làm cho đầu Sung đập xuống đất dẫn đến ông S bất tỉnh rồi H bỏ đi. Ông S được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 09 tháng 7 năm 2019 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 472/KL-PY ngày 6 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang đối với ông Danh S:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phẫu thuật xơ cứng vùng đỉnh – thái dương trái và đỉnh trái.
- Máu tụ dưới màng cứng bán cầu não trái và xuất huyết liên não, đã được phẫu thuật khoan sọ lấy máu tụ. Hiện tại vẫn còn để lại lỗ khuyết sọ vùng đỉnh trái, đáy chắc.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 25%.

3. Vật gây nên thương tích: Vật tày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho ông Danh S số tiền 25.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/01/2020, bị hại ông Danh S có đơn kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn H.

Tại phiên tòa, ông Danh S giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thương tích gây nên cho bị hại là 25%, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức án 06 (sáu) tháng tù là nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị hại Danh S đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

a) Ngày 14/6/2019, bị cáo Lê Văn H có hành vi cố ý dùng tay đánh vào đầu và dùng chân đạp vào đầu bị hại là ông Danh S làm cho ông S bất tỉnh, kết quả giám định pháp y xác định tỷ lệ thương tích bị cáo H gây ra cho ông S là 25%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị hại:

Ông Danh S kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, khả năng am hiểu pháp luật có phần hạn chế, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ cho bị cáo là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo tự ý rời bỏ địa phương và không có thiện chí bồi thường thiệt hại cho người bị hại, cho đến nay vẫn chưa bồi thường tiền thuốc men để khắc phục hậu quả cho bị hại, do đó việc áp dụng mức hình phạt đầu khung (06 tháng) tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là nhẹ so với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra. Việc bị hại Danh S kháng cáo tăng nặng hình phạt là có căn cứ xem xét chấp nhận.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự bản án sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tăng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo của bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2019.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 03/2020/HS-ST ngày 16/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG;
- Cơ quan điều tra huyện C;
- VKSND huyện C;
- TAND huyện C;
- THA hình sự huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Trâm Anh**